

Số: 244 /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO
Kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2016

Thực hiện Công văn số 8799/VPCP-TH ngày 14/10/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc kiểm điểm chỉ đạo điều hành năm 2016 và đăng ký đề án vào chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2017, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo như sau:

I. Về công tác chỉ đạo, điều hành năm 2016

1. Kiểm điểm, đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh

a) Về thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh

Trong năm, UBND tỉnh đã thực hiện tương đối tốt Quy chế làm việc, duy trì thường xuyên việc xây dựng chương trình công tác tuần, tháng, quý đảm bảo tính khoa học và hợp lý. Các phiên họp, hội nghị thường kỳ của UBND tỉnh được tổ chức nghiêm túc, qua đó kiểm điểm kết quả thực hiện, nghiêm túc rút kinh nghiệm và đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện trong thời gian tiếp theo; thông qua các đề án, văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Tại các hội nghị sơ kết tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội hàng tháng UBND tỉnh đã quán triệt, yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND tỉnh; tăng cường công tác kiểm tra, nắm chắc tình hình, sâu sát cơ sở; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành tập trung nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016. Sau các phiên họp, hội nghị đều có Thông báo kết luận, giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

Tập thể và mỗi cá nhân lãnh đạo UBND tỉnh đã thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm cá nhân trong công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc theo nhiệm vụ được phân công phụ trách; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất cao trong chỉ đạo, điều hành giữa các thành viên và ban lãnh đạo.

b) Đánh giá những ưu điểm, kết quả đạt được trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội:

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2016 và các Nghị quyết khác của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND

tỉnh¹, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định giao kế hoạch năm 2016² bao gồm giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán thu chi ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ và Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 19/02/2016 về Chương trình hành động thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2016 với 9 nhóm giải pháp lớn hướng tới mục tiêu: “*Tiếp tục ổn định nền kinh tế, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng hợp lý, gắn với phát triển kinh tế bền vững. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống nhân dân. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc an ninh biên giới, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, xúc tiến đầu tư và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước*”. Trên cơ sở đó, các cấp, các ngành đã khẩn trương tổ chức thực hiện ngay từ đầu năm.

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 cho thấy, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn như tác động xấu của biến đổi khí hậu khiến hạn hán kéo dài, mưa lũ, lốc tố bất thường gây hậu quả nặng nề, nhưng dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo cụ thể của HĐND, UBND tỉnh và tinh thần triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, biện pháp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2016 có những chuyển biến đáng ghi nhận. Tăng trưởng kinh tế ổn định; nông nghiệp dần lấy lại đà tăng trưởng; đời sống của nhân dân ở những vùng đặc biệt khó khăn được quan tâm, hỗ trợ; số doanh nghiệp mới đi vào hoạt động ngày càng nhiều; các hoạt động văn hóa, thể thao và an sinh xã hội có những tiến bộ mới,... cụ thể như sau:

*** Các chỉ tiêu kinh tế**

(1) Tổng sản phẩm xã hội (GRDP - theo giá so sánh 2010) ước thực hiện khoảng 44.571 tỷ đồng, đạt 101,3% KH, tăng trưởng kinh tế 7,02% (KH: 44.005 tỷ đồng, tăng 7%). Trong đó:

- Ngành nông, lâm, thủy sản ước đạt 18.892 tỷ đồng, bằng 107,6% KH, tăng trưởng 4,25% (KH: 17.559 tỷ đồng, tăng 3,5-4%).

- Ngành công nghiệp - xây dựng ước đạt 6.829 tỷ đồng, đạt 92,5% KH, tăng trưởng 10,95% so với thực hiện năm 2015 (KH: 7.382 tỷ đồng, tăng 9-9,5%).

- Ngành dịch vụ ước đạt 17.665 tỷ đồng, đạt 101,67% KH, tăng 9% so với thực hiện 2015 (KH: 17.374 tỷ đồng, tăng 9-9,5%).

- Thuế SP (trừ trợ cấp SP) ước đạt 1.185 tỷ đồng, đạt 70,1% KH, tăng

¹ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ, về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2016; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/12/2015 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2016; Nghị quyết số 169/NQ-HĐND và 171/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH, đảm bảo ANQP, dự toán ngân sách tỉnh năm 2016.

² Quyết định số: 3271/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm 2016; Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 14/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2016.

1,72% so với thực hiện 2015 (KH: 1.690 tỷ đồng, tăng 13%).

* Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành): Nông - lâm - thủy sản đạt 44,81%; Công nghiệp - xây dựng đạt 14,48%; Dịch vụ đạt 38,68% (KH năm 2016 tương ứng là: 43 - 44%, 16 - 17%, 36 - 37%). Thuế SP (trừ trợ cấp SP) đạt 2,03%.

(2) Thu nhập bình quân đầu người (theo giá hiện hành) ước đạt 36,7 triệu đồng (KH: 36,3 triệu đồng).

(3) Huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước khoảng 17.009 tỷ đồng, đạt 85,95% KH, chiếm 25,5% tổng sản phẩm xã hội (KH: 19.790 tỷ đồng, bằng khoảng 29% tổng sản phẩm xã hội).

(4) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn ước thực hiện 53.050 tỷ đồng, đạt 100,1% KH (KH: 53.000 tỷ đồng), tăng 11,25% so với thực hiện năm 2015.

(5) Tổng kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện 550 triệu USD, đạt 80,9% KH (KH: 680 triệu USD), tăng 13,9% so với thực hiện 2015. Tổng kim ngạch nhập khẩu khoảng 16 triệu USD, đạt 160% KH (KH: 10 triệu USD), tăng 119,2% so với thực hiện 2015.

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 4.100 tỷ đồng, bằng 97,6% KH do HĐND tỉnh giao (KH: 4.200 tỷ đồng) và đạt 111,7% KH Trung ương giao (KH: 3.671 tỷ đồng), tăng 20,2% so với thực hiện năm 2015.

(7) Phát triển hạ tầng: thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho 76,7% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới, đạt KH (KH: 76,7%); cải tạo, nâng cấp nhựa hoặc bê tông hóa 95,54% các tuyến đường tỉnh (KH: 97,5%), 83,1% các tuyến đường huyện (KH: 85%), 43,54% các tuyến đường xã và liên xã (KH: 47%); 95,5% thôn, buôn có điện (KH: 97%), 97,5% số hộ được dùng điện (KH: 97%).

* Các chỉ tiêu xã hội

(8) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,87% so với năm 2015, đạt KH (KH: giảm 2,5-3%).

(9) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia ước đạt 34,7%, đạt KH (KH: 34,4%), tăng 2,89% so với năm 2015; có 100% thôn, buôn có trường hoặc lớp mẫu giáo (tính cả thôn, buôn học ghép lớp), đạt KH (KH: 100%).

(10) Số lao động được giải quyết việc làm trong năm vào khoảng 26.500 lao động (KH: 27.300 lao động); tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động 52% (KH: 52%), trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề 40,5% (KH: 40,5%); tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị 2,85% (KH: 2,84%).

(11) Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020 là 92,4% (KH: 78,2%). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) 20,5% (KH: dưới 21,5%). Số giường bệnh (không tính giường trạm y tế xã) đạt 22,82 giường/1 vạn dân, đạt KH (KH: 22,82 giường/1 vạn dân). Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế theo Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ đạt 78,5%, đạt KH Trung ương giao, so với KH địa phương

giao tăng 1,9% (KH TW giao: 78,5%, địa phương giao: 76,6%).

(12) Mức giảm tỷ lệ sinh 0,4‰ (KH: 0,4‰). Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên khoảng 1,16% (KH: 1,16%). Quy mô dân số khoảng 1.880 ngàn người (KH: 1880 ngàn người).

(13) Số xã cơ bản đạt tiêu chuẩn nông thôn mới đạt 13,2% (20/152 xã), thấp hơn KH (KH: 15%, tương ứng 23/152 xã).

*** Các chỉ tiêu môi trường**

(14) Số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý: theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ đạt 50% (KH: 50%); theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ đạt 93,3% (KH: 100%). Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 11,1%, thấp hơn KH (KH: 20%). Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom: 79,5%, đạt KH (KH: 79,5%).

(15) Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) là 39,4%, đạt KH (KH: 39,4%), tăng 0,16% so với thực hiện năm 2015.

(16) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 87%, đạt KH (KH: 87%), tăng 1,5% so với cùng kỳ năm 2015.

(17) Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch: 75%, đạt KH (KH 75%), tăng 3% so với thực hiện năm 2015.

*** Chỉ tiêu an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội**

(18) Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu. Diễn tập tác chiến khu vực phòng thủ tỉnh theo cơ chế Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị đạt 100% KH. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chủ động nắm chắc tình hình và xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Tỷ lệ kiểm giảm tội phạm trật tự xã hội đạt 11,9%. Tỷ lệ xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đạt 91,9% (KH: 90%); điều tra, khám phá 88,5% số vụ phạm pháp hình sự (KH: trên 85%), trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt 94,5% (KH: trên 90%). Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, giảm tỷ lệ tai nạn giao thông trên cả 3 mặt so với năm 2015: về số vụ giảm 2,7%, số người chết giảm 1,6%, số người bị thương giảm 7,1%, thấp hơn so với KH (KH: giảm cả 3 mặt 10%).

c) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Trong quá trình chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh có lúc, có việc còn giao nhiệm vụ chưa sát đúng theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh và chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị. Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo của một số đơn vị, địa phương chưa nghiêm, còn chậm và chất lượng báo cáo chưa cao. Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp đôi lúc chưa chặt chẽ và chủ động; một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời phản ánh, tham mưu đề xuất giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh.

Mặc dù đã tỉnh đã rất quyết tâm trong công tác chỉ đạo giải quyết tranh chấp khiếu kiện nhưng một số vụ việc có tính chất đông người, phức tạp vẫn chưa được xử lý dứt điểm, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Công tác đảm bảo an ninh, trật tự tại một số địa phương chưa thực sự quyết liệt, chưa tạo thành cuộc đấu tranh mạnh mẽ chống tội phạm vi phạm pháp luật; tội phạm hình sự tuy giảm nhưng tính chất và hậu quả còn rất nghiêm trọng.

Tỷ lệ kiểm soát tai nạn giao thông đạt thấp so với kế hoạch; tình trạng xe dù, bến cóc, tình hình trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng tại một số địa bàn còn phức tạp.

Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội còn yếu kém về nhiều mặt; giá cả các mặt hàng nông sản không ổn định, công tác thu hút đầu tư hạn chế; tiền độ thu ngân sách chậm; ảnh hưởng bất lợi của biến đổi khí hậu, tình hình hạn hán năm kéo dài, lượng nước ngầm giảm sâu gây ra tình trạng thiếu nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt, làm cho đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn

III. Đánh giá chung: Như vậy, trong 18 chỉ tiêu chủ yếu dự kiến có 10 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra, nổi bật nhất là chỉ tiêu về tăng trưởng kinh tế; 05 chỉ tiêu có một phần đạt và một phần không đạt kế hoạch; 03 chỉ tiêu không đạt kế hoạch. Cụ thể:

- 10 chỉ tiêu đạt kế hoạch:

(1) Tổng sản phẩm xã hội (GRDP - theo giá so sánh 2010) ước thực hiện khoảng 44.571 tỷ đồng, đạt 101,3% KH, tăng trưởng 7,02% so với năm 2015³ (KH: 44.005 tỷ đồng, tăng 7%).

(2) Thu nhập bình quân đầu người (theo giá hiện hành) ước đạt 36,7 triệu đồng (KH: 36,3 triệu đồng).

(3) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn ước thực hiện 53.050 tỷ đồng, đạt 100,1% KH (KH: 53.000 tỷ đồng)

(4) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,87% so với năm 2015, đạt KH (KH: giảm 2,5-3%).

³ Mặc dù bị ảnh hưởng bất lợi do hạn hán nhưng với sự chỉ đạo, lãnh đạo quyết liệt của UBND tỉnh trong việc triển khai các biện pháp, giải pháp khắc phục vượt qua khó khăn, ngành nông nghiệp đã phấn đấu cùng với các ngành dịch vụ, công nghiệp - xây dựng đóng góp vào tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra:

- Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng như khoai lang Nhật Bản, nghệ, hoa màu khác và cây thức ăn gia súc... đã làm tăng năng suất, sản lượng và tăng giá trị sản xuất trên cây trồng từ 2 - 3,5 lần so với cây trồng khác.

- Kết quả kiểm tra, rà soát toàn bộ diện tích các loại cây trồng của cấp huyện theo chỉ đạo của UBND tỉnh xuất hiện một số loại cây trồng tăng đột biến, đặc biệt là các loại cây trồng xen, gối vụ; diện tích cây lâu năm cho sản phẩm tăng cao: diện tích cây bơ trong thời kỳ thu hoạch tăng 70%, sản lượng tăng 112,13%; diện tích cây sầu riêng cho sản phẩm tăng 42,58%, sản lượng tăng 43,24%; diện tích cây tiêu cho sản phẩm tăng 2.578 ha, sản lượng tăng 7.783 tấn; diện tích tái canh cà phê đã cho sản phẩm là 6.706 ha, năng suất cao (khoảng 25 tạ/ha).

Giá trị sản xuất của các loại cây trồng lâu năm và hàng năm trên địa bàn tỉnh tăng khoảng 250,4 tỷ đồng, tương ứng giá trị tăng thêm (VA) 118 tỷ đồng.

- Ngành chăn nuôi tăng thêm 1.500 con bò sinh sản nhập khẩu (Hoàng Anh Gia Lai), xuất chuồng trên 700 con bò thịt (Công ty Sao Đỏ); đàn heo, đàn gia cầm tăng, sản phẩm phụ trong trồng trọt, chăn nuôi cũng tăng đã góp phần đưa giá trị gia tăng ngành nông, lâm, thủy sản tăng 4,25%, đạt KH (KH 3,5-4%).

(5) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia ước đạt 34,7%, đạt KH (KH: 34,4%); có 100% thôn, buôn có trường hoặc lớp mẫu giáo (tính cả thôn, buôn học ghép lớp), đạt KH (KH: 100%).

(6) Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế là 92,4% (KH: 78,2%). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) 20,5% (KH: dưới 21,5%). Số giường bệnh (không tính giường trạm y tế xã) đạt 22,82 giường/1 vạn dân, đạt KH (KH: 22,82 giường/1 vạn dân). Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế theo Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ đạt 78,5%, đạt KH Trung ương giao, so với KH địa phương giao tăng 1,9% (KH TW giao: 78,5%, địa phương giao: 76,6%).

(7) Mức giảm tỷ lệ sinh 0,4‰ (KH: 0,4‰). Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên khoảng 1,16% (KH: 1,16%). Quy mô dân số khoảng 1.880 ngàn người (KH: 1880 ngàn người).

(8) Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) là 39,4%, đạt KH (KH: 39,4%).

(9) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 87%, đạt KH (KH: 87%).

(10) Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch: 75%, đạt KH (KH 75%).

- 05 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch một phần:

(1) Tổng kim ngạch nhập khẩu khoảng 16 triệu USD, đạt 160% KH (KH: 10 triệu USD).

(2) Phát triển hạ tầng: thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho 76,7% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới, đạt KH (KH: 76,7); 97,5% số hộ được dùng điện (KH: 97%).

(3) Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động 52% (KH: 52%), trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề 40,5% (KH: 40,5%).

(4) Số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý: theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ đạt 50% (KH: 50%); Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom: 79,5%, đạt KH (KH: 79,5%).

(5) Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu. Diễn tập tác chiến khu vực phòng thủ tỉnh theo cơ chế Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị đạt 100% KH. Tỷ lệ kiểm soát tội phạm trật tự xã hội đạt 11,9%. Tỷ lệ xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đạt 91,9% (KH: 90%); điều tra, khám phá 88,5% số vụ phạm pháp hình sự (KH: trên 85%), trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt 94,5% (KH: trên 90%).

- 03 chỉ tiêu không đạt kế hoạch:

(1) Huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 17.009 tỷ đồng⁴, đạt 85,95% KH, chiếm 25,5% tổng sản phẩm xã hội (KH: 19.790 tỷ đồng, bằng khoảng 29% tổng

⁴ Trong đó: vốn nhà nước 4.825,766 tỷ đồng; vốn ngoài nhà nước: 11.949,467 tỷ đồng; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài: 233,767 tỷ đồng.

sản phẩm xã hội). Nguyên nhân do giá cả một số mặt hàng chủ lực của tỉnh như cao su, cà phê giảm mạnh so với năm 2015; tình hình hạn hán khiến thu nhập người dân giảm thấp, mức đầu tư trong dân dự kiến giảm mạnh. Mặt khác, khi xây dựng kế hoạch 2016, một số dự án lớn dự kiến sẽ triển khai thực hiện trong năm nhưng đến nay chưa thực hiện như: dự án Cụm trang trại chăn nuôi bò sữa của Tập đoàn sữa TH True Milk, dự án Khu trung tâm thương mại - dịch vụ - giải trí của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim (vốn đầu tư 518,2 tỷ đồng), dự án Khu đô thị Đông Nam của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại VN Đà Thành (vốn đầu tư 225 tỷ đồng) do còn vướng đền bù giải phóng mặt bằng, dự án Nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học viên nén gỗ xuất khẩu của Công ty TNHH Bảo Ân (vốn đầu tư 483 tỷ đồng) do Nhà đầu tư hiện đang thực hiện điều chỉnh quy mô dự án...

(2) Chỉ tiêu: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 4.100 tỷ đồng, bằng 97,6% KH do HĐND tỉnh giao (*KH: 4.200 tỷ đồng*) và đạt 111,7% KH Trung ương giao (*KH: 3.671 tỷ đồng*). Nguyên nhân không đạt so với Nghị quyết HĐND tỉnh giao là do tình hình sản xuất, kinh doanh của nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn bởi ảnh hưởng của hạn hán, giá các mặt hàng nông sản chủ lực đầu năm thấp nên doanh nghiệp không nộp thuế đúng hạn. Một số doanh nghiệp có số thu thuế lớn không đạt kế hoạch doanh thu đề ra nên số tiền thuế nộp ngân sách giảm. Bên cạnh đó cũng tồn tại nguyên nhân chủ quan do công tác đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế của một số đơn vị chưa cương quyết nên nợ đọng thuế giảm không đáng kể.

(3) Số xã cơ bản đạt tiêu chuẩn nông thôn mới đạt 13,2%, không đạt kế hoạch (*KH: 15%*). Nguyên nhân chính là do: quy định về định mức phân bổ vốn của Trung ương tập trung cho xã nghèo, không ưu tiên vốn cho xã về có số tiêu chí đạt cao nên nguồn lực cho các xã sắp về đích bị phân tán, chủ yếu sử dụng ngân sách địa phương; do thay đổi về chính sách của Trung ương như chỉ tiêu tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều dẫn đến tỷ lệ hộ nghèo ở từng xã tăng đột biến (05 chiều tương ứng 10 tiêu chí) nên nhiều xã đã đăng ký về đích không đạt tiêu chí này; một số xã đăng ký về đích không giữ vững các tiêu chí không liên quan đến nguồn vốn đầu tư (tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiêu chí số 19 về an ninh trật tự) cũng là nguyên nhân dẫn đến xã không đạt chuẩn theo chỉ tiêu đã đăng ký. Mặt khác việc huy động đóng góp của người dân ở một số vùng để thực hiện Chương trình rất hạn chế vì địa bàn rộng, mật độ dân cư thưa dẫn tới mức huy động cao, trong khi thu nhập bình quân đầu người thấp, tình hình hạn hán xảy ra trên diện rộng càng làm cuộc sống của người dân khó khăn hơn. Cơ chế đầu tư và Đầu tư không còn phù hợp với giai đoạn hiện nay nhưng Trung ương chưa ban hành văn bản thay thế, làm cho các chủ đầu tư khó khăn, lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện.

- 05 chỉ tiêu không đạt kế hoạch một phần:

(1) Chỉ tiêu: Tổng kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện 550 triệu USD, đạt 80,9% KH (*KH: 680 triệu USD*). Nguyên nhân do các mặt hàng xuất khẩu giảm

giá; sản lượng cà phê mất mùa do hạn hán nên thiếu hụt nguồn cung; thị trường thu mua nông sản xuất khẩu khó khăn do giá xuất khẩu giảm, một số doanh nghiệp XNK trong nước không có tài sản thế chấp vay nên không tiếp cận được nguồn vay lãi suất thấp dẫn đến sản lượng thu mua thấp hơn dự kiến; một số doanh nghiệp nước ngoài thu mua, chuyển ra ngoài tỉnh xuất khẩu đã làm ảnh hưởng tới giá trị xuất khẩu của tỉnh.

(2) Chỉ tiêu Phát triển hạ tầng:

- Tỷ lệ nhựa hóa, bê tông hóa đường tỉnh đạt 95,54% (KH: 97,5%), đường huyện đạt 83,1% (KH: 85%), đường xã, liên xã đạt 43,54% (KH: 47%). Nguyên nhân đạt thấp hơn kế hoạch là do vốn bố trí đầu tư mở mới các công trình trong năm 2016 rất hạn chế; các tuyến Tỉnh lộ 15, Tỉnh lộ 3 đang trong giai đoạn đề xuất chủ trương đầu tư, chưa triển khai xây dựng; Tỉnh lộ 13B chuyển thành Quốc lộ 19C, giảm 30 km đường tỉnh.

- Tỷ lệ thôn, buôn có điện đạt 95,5%, thấp hơn kế hoạch (KH: 97%) do dự án Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Đắk Lắk đang trong quá trình triển khai, chưa hoàn thiện. Dự kiến năm 2017 khi dự án hoàn thành sẽ nâng tỷ lệ thôn, buôn có điện đạt 97%.

(3) Số lao động được giải quyết việc làm trong năm là 26.500 lao động (KH: 27.300 lao động). Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị ước đạt 2,85% (KH: 2,84%). Nguyên nhân do tình trạng hạn hán kéo dài, lao động làm việc trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp giảm, số việc làm mới tạo ra không nhiều. Các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn tỉnh tiếp tục gặp khó khăn, các doanh nghiệp thành lập mới chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, sử dụng lao động ít, vì vậy đã ảnh hưởng đến công tác giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

(4) Số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ đạt 93,3%, không đạt KH (KH: 100%) do còn 01 cơ sở gây ô nhiễm môi trường là Kho thuốc bảo vệ thực vật tại phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột. Tỉnh đã đề nghị Trung ương bố trí kinh phí xử lý ô nhiễm nhưng chưa được xem xét giải quyết. Dự kiến năm 2018 ngân sách Trung ương mới có khả năng cân đối, bố trí vốn hỗ trợ.

- Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường là 11,1%, thấp hơn KH (KH: 20%) do mới chỉ có Khu công nghiệp Hòa Phú đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải; 08 cụm công nghiệp đang hoạt động mới chỉ có Cụm công nghiệp Tân An đang đầu tư nhưng chưa hoàn thiện, 07 cụm còn lại chưa được đầu tư.

(5) Chỉ tiêu: Giảm tỷ lệ tai nạn giao thông trên cả 3 mặt so với năm 2015 đạt thấp hơn so với KH. Nguyên nhân chủ yếu do mật độ tham gia giao thông ngày càng tăng, hạ tầng giao thông nông thôn còn nhiều bất cập, ý thức người tham gia giao thông chưa tốt, công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật giao thông chưa đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, chỉ tiêu giảm 10% là chỉ tiêu phấn đấu

của tỉnh đã được thông qua trong giai đoạn 5 năm 2016 - 2020, cao hơn chỉ tiêu chung của toàn quốc (*giảm 5-10%*) nên khó thực hiện.

II. Phương hướng, nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành năm 2017

1. Nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành năm 2017 của UBND tỉnh

Để thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2017, các ngành, các cấp và địa phương thuộc tỉnh tiếp tục phấn đấu, nỗ lực, chủ động, sáng tạo, phát huy kết quả đạt được trong năm 2016, tranh thủ thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, đẩy nhanh thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế, huy động và sử dụng tối đa mọi nguồn lực đầu tư phát triển, đồng thời đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững an ninh chính trị. Tập trung thực hiện tái cơ cấu, tăng cường thu hút đầu tư, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Bảo đảm ổn định, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thực hiện tốt an sinh xã hội, phát triển văn hóa. Ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, xúc tiến đầu tư, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước.

Với các mục tiêu nêu trên, ngoài các giải pháp đã được xác định tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 -2010, công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh trong năm 2017 tập trung vào một số giải pháp đột phá sau:

- Tiếp tục triển khai đồng bộ 6 nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-202, tăng cường công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Xây dựng Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng tỉnh Đắk Lắk và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả các cơ chế, chính sách và giải pháp của Chính phủ và Chương trình hành động của tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững của tỉnh, Đề án Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và Đề án phát triển cà phê bền vững. Đẩy mạnh phát triển các mô hình nông lâm kết hợp. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các Nghị quyết, cơ chế, chính sách về quản lý bảo vệ và phát triển rừng theo hướng xác định rõ quyền và trách nhiệm của chủ rừng, của các cơ quan quản lý.

- Xúc tiến thành lập 01 Khu công nghiệp tập trung chế biến nông, lâm sản công nghệ cao với quy mô khoảng trên 300 ha. Chuẩn bị tốt vùng nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến. Thực hiện tốt chính sách tiêu thụ hàng hoá nông sản thông qua hợp đồng nhằm tạo sự gắn kết, ổn định lâu dài giữa nhà máy chế biến với người sản xuất nguyên liệu trên địa bàn, đảm bảo nguyên liệu cho các nhà máy chế biến (đường, tinh bột sắn, cà phê, điều...), giải quyết tốt đầu ra cho người nông dân.

- Áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp nhằm giúp các cơ sở thực hiện các biện pháp quản lý sản xuất, các giải pháp kỹ thuật, công nghệ... ngăn ngừa, giảm thiểu chất thải, tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trước yêu cầu ngày càng cao của khách hàng về chất lượng và giá thành sản phẩm.

- Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ, tăng dần tỷ trọng dịch vụ trong GRDP của tỉnh. Tập trung phát triển mạnh các lĩnh vực dịch vụ mà tỉnh có tiềm năng như xây dựng, xuất khẩu lao động, du lịch,...

- Tăng cường xúc tiến, thu hút, huy động và thực hiện có hiệu quả các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, trong đó chú trọng thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân. Đẩy mạnh xã hội hoá để phát triển các dịch vụ văn hoá, giáo dục y tế, thể dục thể thao, dịch vụ việc làm,... theo cơ chế thị trường, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân trên địa bàn và khu vực, từng bước hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là DNNVV khu vực tư nhân, tập trung vào việc hỗ trợ và đáp ứng nhu cầu thực tế của các DNNVV trong việc lập phương án kinh doanh hiệu quả, tìm kiếm thị trường và gắn liền với bảo lãnh tín dụng; hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp xây dựng, thành lập các hội doanh nghiệp, hội nghề nghiệp phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp; triển khai có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ DNNVV năm 2017.

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, sắp xếp lại, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước; thực hiện Phương án sắp xếp, đổi mới các Công ty nông, lâm nghiệp thuộc tỉnh quản lý đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Công văn số 1832/TTg-ĐMDN ngày 15/10/2015.

Tập trung củng cố, tổ chức lại hoạt động của các HTX, liên hiệp HTX được thành lập trước ngày 01/7/2013 cho phù hợp với quy định của Luật Hợp tác xã 2012. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Luật Hợp tác xã, tuyên truyền, tập huấn sâu rộng quy định pháp luật về hợp tác xã.

- Tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước, tháo gỡ kịp thời vướng mắc, khó khăn nhằm đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các loại thuế, phí theo quy định nộp vào ngân sách nhà nước. Có giải pháp tổ chức thực hiện hoàn thành dự toán thu biện pháp tài chính trên địa bàn tỉnh. Chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tài chính, đảm bảo sử dụng vốn ngân sách nhà nước tiết kiệm, có hiệu quả, đúng mục đích; kiên quyết xử lý những tập thể, cá nhân vi

phạm kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

2. Kiến nghị, đề xuất

a) Kiến nghị các cơ chế chính sách và những nhiệm vụ, giải pháp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cần tập trung chỉ đạo, điều hành năm 2017

(1) Khu vực Tây Nguyên nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng so với các vùng khác trong cả nước điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay đang còn nhiều khó khăn hơn, vì vậy đề nghị Chính phủ ban hành cơ chế đặc thù hỗ trợ đẩy mạnh đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng công nghiệp, thương mại, chế độ ưu đãi đối với dự án sử dụng nhiều lao động, ban hành chính sách đặc thù trong công tác bảo vệ, phát triển rừng, phát triển động vật hoang dã khu vực Tây Nguyên.

(2) Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

(3) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuẩn bị đầu tư các công trình trong giai đoạn trung đoạn 2016 - 2020, trong đó ưu tiên các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột nhằm sớm hoàn thành mục tiêu đưa Thành phố trở thành trung tâm vùng Tây Nguyên theo Kết luận số 60-KL/TW ngày 27/11/2009 của Bộ Chính trị; cơ sở hạ tầng khu vực cửa khẩu Đắk Ruê; hệ thống đường sắt khu vực Tây Nguyên; hệ thống đường ngang nối Quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh; đầu tư nâng cấp các quốc lộ qua địa bàn tỉnh Đắk Lắk (quốc lộ 14C (giai đoạn 2), 19C, 26, 27, 29); Dự án Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 1; 3, 5, 7, 9, 12, 13, 15; đường Hồ Chí Minh (QL14 cũ) đoạn từ xã Ea Đrong, huyện CưM'gar đến xã Hoà Đông, huyện Krông Păk, tỉnh Đắk Lắk; chỉ đạo Bộ Giao thông Vận tải quan tâm, xem xét tăng vốn bảo trì đường quốc lộ, tỉnh lộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

(4) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương lập, phê duyệt các dự án khôi phục rừng các tỉnh Tây Nguyên và chỉ đạo các Bộ ngành bố trí kinh phí thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020.

(5) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Giao thông Vận tải: tiếp tục rà soát các tuyến đường tránh đô thị của đường Hồ Chí Minh, đoạn qua Tây Nguyên để thực hiện đầu tư nhằm giảm ùn tắc, giảm tai nạn giao thông, ô nhiễm môi trường đô thị; quan tâm xem xét, tăng vốn bảo trì quốc lộ, tỉnh lộ trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

(6) Đề nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về thu tiền sử dụng đất theo hướng đất đã được sử dụng ổn định có nhà ở trước ngày 15/10/1993 (không phân biệt nguồn gốc sử dụng đất), không có tranh chấp thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không phải nộp tiền sử dụng đất. Cho phép hợp pháp hóa, cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân tự khai hoang, lấn chiếm trái phép đất lâm nghiệp sử dụng ổn định trước

ngày 01/7/2014 và đã chuyển mục đích sử dụng sang đất ở, đất sản xuất nông nghiệp phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền xét duyệt. Cho phép không xử phạt nộp chậm tiền sử dụng đất đối với trường hợp đã nhận thông báo của cơ quan thuế và thực hiện việc thu tiền sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì hiện nay số tiền chậm nộp phạt của hộ gia đình, cá nhân rất lớn, người dân còn nghèo chưa có khả năng để nộp một lần.

b) Kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương

(1) Bộ Tài nguyên và Môi trường tham mưu, trình Chính phủ đưa danh mục Kho thuốc BVTV phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào Chương trình mục tiêu khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường giai đoạn 2016 - 2020 và bố trí kinh phí thực hiện, nhằm xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg).

(2) Đề nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn công tác quản lý về điều kiện năng lực của các đơn vị tham gia dịch vụ công ích, nhất tại các đô thị nhỏ để các địa phương triển khai tốt công tác xã hội hóa các dịch vụ công ích như cấp, thoát nước, nghĩa trang, quản lý chất thải rắn ... Đề nghị Bộ hướng dẫn thực hiện rà soát, hoàn chỉnh các quy hoạch xây dựng đô thị, xây dựng chương trình phát triển đô thị thành phố Buôn Ma Thuột, làm cơ sở đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch, kêu gọi các nguồn vốn đầu tư phát triển Thành phố.

(4) Đề nghị Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo xem xét, trình Chính phủ phê duyệt bổ sung 03 huyện nghèo của tỉnh: Lắk, M'Đrăk, Ea Súp vào danh mục các huyện được hưởng các cơ chế chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 20/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo.

Xây dựng các tiêu chí, bộ chỉ số về chương trình Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020 để các địa phương căn cứ triển khai thực hiện; hỗ trợ tài liệu truyền thông và sổ ghi chép theo dõi trẻ em trong gia đình để các địa phương thuận tiện trong việc cập nhật các số liệu liên quan đến trẻ em.

(5) Đề nghị Bộ Tài chính trình Chính phủ hỗ trợ đủ 100 % kinh phí để tỉnh thực hiện việc lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận đối với công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/4/2016 về việc thực hiện Nghị quyết số 112/2015/NQ-QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội.

(6) Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung chi tiết đối với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng như: Thông tư số 62/2012/TTLT-BNN-BTC của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế quản lý sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng, Thông tư số 20/2012/TT-BNNPTNT ngày 07/5/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn trình tự, thủ tục nghiệm thu thanh toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng, Thông tư số

80/2011/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phương pháp xác định tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng để các địa phương triển khai thực hiện được thuận lợi.

(7) Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn về cơ chế quản lý, sử dụng nguồn trồng rừng thay thế nộp về quỹ tỉnh do hiện nay chưa có hướng dẫn việc trích chi phí quản lý cho quỹ cấp tỉnh.

III. Đăng ký đề án vào Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2017

UBND tỉnh đăng ký 04 danh mục vào Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2017 (Phụ lục kèm theo).

Với các nội dung trên, UBND tỉnh Đắk Lắk kính báo cáo Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, trình Chính phủ. / *tu*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Lưu VT, TH (20b).

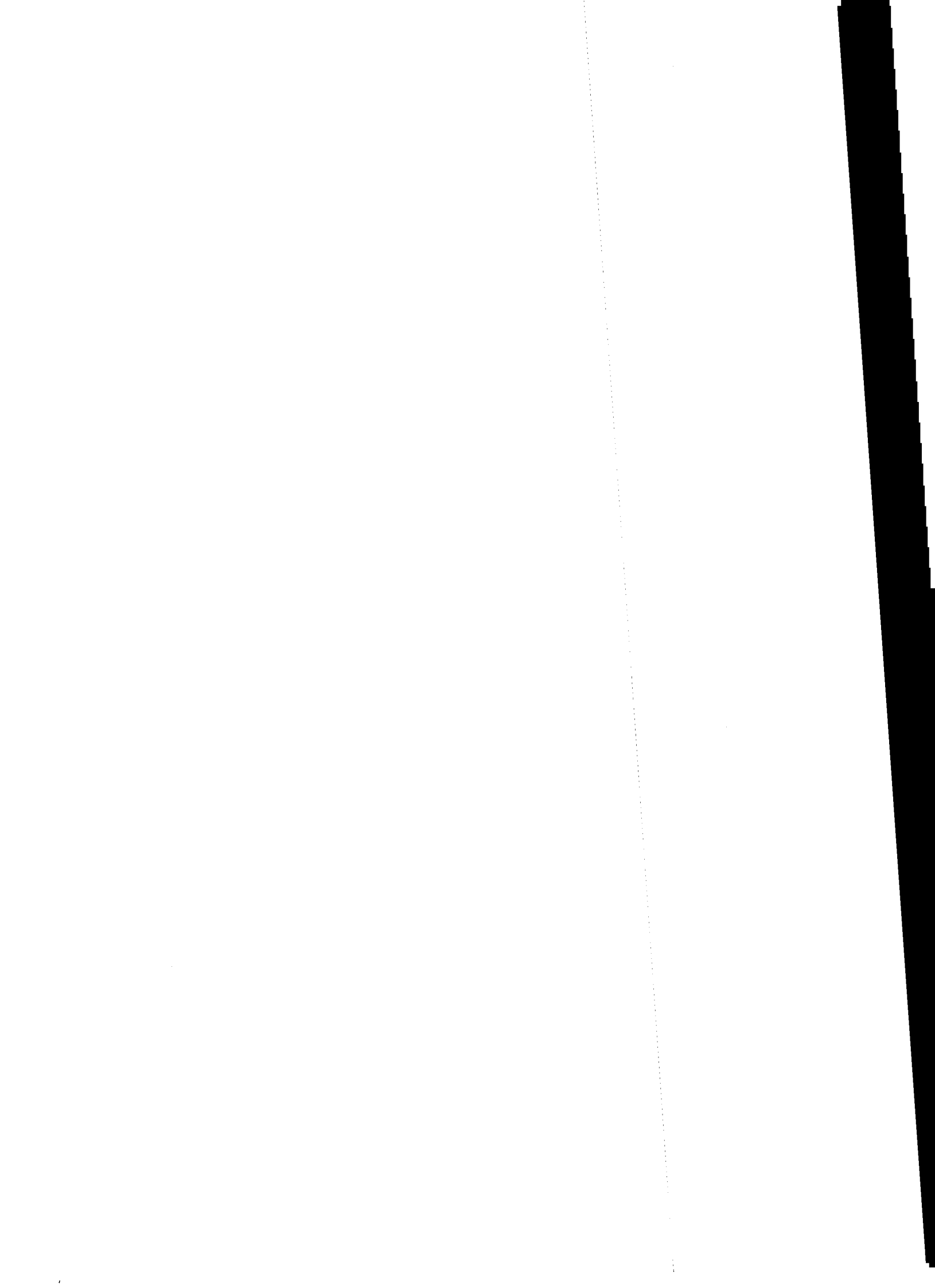
ubnd@daklak.gov.vn

P. TH: 080.50684

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị





Phụ lục

DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM

Ban hành kèm theo Quyết định số 1624/QĐ-UBND-BC ngày 06/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk

T T	Tên đề án	Thời gian trình, cấp trình					Nguồn văn bản giao	
		Thủ tướng Chính phủ	Chính phủ	Ban Bí thư	Bộ chính trị	UBT V Quốc hội		Quốc hội
1	Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2016 - 2020) tỉnh Đắk Lắk		12/2017					UBND tỉnh
2	Dự án Nâng cao năng lực quản lý đất đai		Năm 2017					UBND tỉnh
3	Xử lý triệt để ô nhiễm môi trường (khó thuộc bảo vệ thực vật phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột)	Năm 2017						TTg CP (QĐ số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ)
4	Dự án Xây dựng Chính quyền điện tử Thành phố Buôn Ma Thuột	Năm 2017						Chính phủ (NQ 30a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ)

